

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Văn bản số 1492/BTP-VĐCXDPL ngày 26/3/2024 của Bộ Tư pháp về việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 279/TTr-STP ngày 22/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm.

(có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm:

a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết theo phụ lục tại Điều 1 Quyết định này.

b) Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện thẩm định văn bản quy định chi tiết, đảm bảo tiến độ, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy định chi tiết của các sở, ngành, đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tư pháp
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, CN, KTTC, KSTTHCNC.

} (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
Danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai được Quốc hội khóa XV
thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên văn bản quy định chi tiết (Dự kiến)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Quyết định ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất (<i>khoản 4 Điều 102 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>).	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024
2	Quyết định ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (<i>khoản 6 Điều 103 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024
3	Quyết định ban hành quy định mức bồi thường khi nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản (<i>Khoản 2 Điều 104 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>).	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024
4	Quyết định ban hành quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 (<i>khoản 5 Điều 141 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>)	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024

5	Quyết định quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (<i>khoản 5 Điều 176 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>)	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024
6	Quyết định quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (<i>khoản 3 Điều 177 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>)	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024
7	Quyết định ban hành quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (<i>khoản 2 Điều 195 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>)	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024
8	Quyết định ban hành quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (<i>khoản 2 Điều 196 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>)	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024
9	Quyết định quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (<i>khoản 4 Điều 213 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>)	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024
10	Quyết định ban hành quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất (<i>Khoản 4 Điều 220 Luật đất đai ngày 18/01/2024</i>)	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2024